

Số: 978/NQ-HĐT

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 100/NQ-ĐHDL-HĐT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt về ban hành Quy chế tài chính của Trường Đại học Đà Lạt

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt nhiệm kỳ 2019 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt nhiệm kỳ 2019 - 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 815/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt nhiệm kỳ 2019 - 2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ Nghị quyết số 816/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt nhiệm kỳ 2019 - 2024 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt nhiệm kỳ 2019 - 2024;



Theo kết quả biểu quyết của phiên họp Hội đồng Trường lần thứ 12 ngày 30/8/2022.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 100/NQ-ĐHDL-HĐT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đà Lạt về ban hành Quy chế tài chính của Trường Đại học Đà Lạt.**

1. Sửa đổi, bổ sung phần căn cứ như sau:

Thay “Căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;” thành “Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Bổ sung “Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

#### **“Điều 2. Nguồn tài chính của Trường**

2. Nguồn thu hợp pháp: Thu học phí theo quy định của pháp luật; thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đào tạo và quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

#### **“Điều 3. Nguyên tắc xác định nội dung thu, mức thu**

1. Các loại học phí thực hiện theo quy định về nội dung và mức thu do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, phải được quy định cụ thể và công khai.

2. Các nội dung và khoản thu thực hiện theo các thỏa thuận trong quy định của pháp luật, trên cơ sở đảm bảo bù đắp các khoản chi phí có liên quan, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, tạo điều kiện tăng thu nhập cho VC&NLĐ, có tích lũy và tái đầu tư cho Trường.

3. Hàng năm, nếu nội dung và mức thu có sự thay đổi, Trường thông báo cho các đối tượng liên quan được biết và giám sát thực hiện.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

#### **“Điều 5. Lập dự toán ngân sách**

1. Dự toán thu ngân sách được xây dựng trên cơ sở nội dung thu, mức thu theo quy định của pháp luật; tính đúng, tính đủ các khoản thu theo quy định của pháp luật về thuế; Đối với các khoản thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các khoản thu khác theo quy định hiện hành, do Trường quyết định hoặc theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

2. Dự toán chi ngân sách phải tổng hợp đầy đủ các khoản chi từ nguồn NSNN và các khoản thu được để lại chi tại Trường: Lập dự toán chi tiết cho từng loại nhiệm vụ. Cụ thể:

a) Đối với dự toán chi thường xuyên: Chi thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhà nước giao; chi hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác theo các quy định hiện hành;

b) Đối với dự toán chi không thường xuyên: Dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách**

2. Các đơn vị thuộc Trường có liên quan đến việc lập dự toán ngân sách hàng năm có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn quy định:

a) Phòng Tài chính đánh giá tình hình thu chi tài chính của năm trước liền kề, tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm hiện tại và lập dự toán ngân sách năm kế hoạch; thực hiện rà soát, thẩm tra và tổng hợp dự toán ngân sách của Trường;

b) Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, tình hình thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo theo khối ngành của các hệ và trình độ đào tạo; đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng theo 02 tiêu chí (sinh viên/giảng viên cơ hữu và diện tích sàn phục vụ đào tạo/sinh viên) theo quy định tại Thông tư xác định chỉ tiêu tuyển sinh; xây dựng kế hoạch đào tạo, xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định;

c) Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm cung cấp số liệu về VC&NLĐ, đánh giá trình độ và cơ cấu đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành; môn chung, chỉ tiêu biên chế, tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập..., lập và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng VC&NLĐ;

d) Phòng Cơ sở vật chất có trách nhiệm lập, tổng hợp nhu cầu đầu tư, cải tạo, sửa chữa tài sản; nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị, vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác trên cơ sở đề xuất của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, phù hợp với tình hình tài chính của Trường và các quy định của pháp luật;

đ) Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế có trách nhiệm lập, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học;

e) Phòng Chính trị - Công tác sinh viên có trách nhiệm lập và dự toán ngân sách các chế độ chính sách cho người học.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Quyết toán ngân sách và lập báo cáo tài chính**

## 2. Lập báo cáo quyết toán ngân sách

c) Quyết toán sử dụng NSNN phải khớp với số thực chi (bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn viện trợ, nguồn thu phí được để lại, các nguồn khác được để lại theo quy định) theo kết quả kiểm soát chi tại Kho bạc Nhà nước; trường hợp chưa khớp đúng, Phòng Tài chính phải làm rõ nguyên nhân và có trách nhiệm xử lý thu hồi nộp NSNN đối với các khoản chi sai chế độ, tiêu chuẩn định mức hoặc chưa có chứng từ chi theo đúng quy định.”.

## 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

### “Điều 8. Công khai tài chính

Trường thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.”.

## 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

### “Điều 9. Tổ chức thực hiện

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy chế này để phù hợp với sự thay đổi của quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị, cá nhân đóng góp ý kiến bằng văn bản, chuyển Phòng Tài chính để tổng hợp, Hiệu trưởng xem xét trình Hội đồng trường quyết nghị sửa đổi, bổ sung.”.

## Điều 2. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Đảng ủy;
- Hiệu trưởng;
- Thành viên HĐT;
- Đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Lưu: VT, VPHĐT 2.



Nguyễn Văn Vinh